TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2023
Về việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trưng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Nước
Ông Phạm Phi Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị T sinh năm 2000, địa chỉ ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1985, địa chỉ ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-9-2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa, bà Châu Thị T trình bày:* Do mai mối nên bà và ông Nguyễn Văn S tự nguyện tiến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 12-9-2018. Sau kết hôn bà và ông S sống tại gia đình cha mẹ ông S tại ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Bà và ông S sống bằng nghề làm thuê và nuôi trồng thủy sản, thu nhập khó khăn. Sống hạnh phúc được khoản 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà và ông S thường xuyên cự cãi, ông S xua đuổi và đánh bà, bà và ông S ly thân cách nay khoản 01 năm nhưng chưa đoàn tụ, bà và ông S không còn tình cảm vợ chồng, nay bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn S.

Về con chung: Bà và ông S có 02 người con chung tên Nguyễn Trung H sinh ngày 04-02-2019 và Nguyễn Ngọc Thúy Q sinh ngày 07-8-2020. Bà yêu cầu giao 02 người con chung cho ông S nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà khai không có và không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản tự khai đề ngày 09-10-2023, ông Nguyễn Văn S trình bày:* Do mai mối nên ông và bà Châu Thị T tự nguyện tiến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 12-9-2018. Sau kết hôn ông và bà T sống tại gia đình cha mẹ ông tại ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Ông bà sống bằng nghề làm thuê và nuôi trồng thủy sản. Thời gian đầu sống hạnh phúc với nhau. Năm 2022, thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, ông thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn là ông và bà T có cự cãi, ông có đánh và xua đuổi bà T. Tuy nhiên, ông không đồng ý ly hôn với bà Châu Thị T.

Về con chung: Ông và bà T có 02 người con chung tên Nguyễn Trung H sinh ngày 04-02-2019 và Nguyễn Ngọc Thúy Q sinh ngày 07-8-2020. Ông yêu cầu được nuôi 02 người con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông khai không có và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Châu Thị T yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn S, yêu cầu giao 02 người con chung tên Nguyễn Trung H sinh ngày 04-02-2019 và Nguyễn Ngọc Thúy Q sinh ngày 07-8-2020 cho ông S nuôi dưỡng. Xét đây là tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông S có nơi cư trú tại ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại Điều 35 và điểm a Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho ông S hợp lệ. Tuy nhiên, tại phiên tòa do ông S vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu ly hôn ông S. Hội đồng xét xử nhận thấy: Do mai mối nên bà T và ông S tự nguyện tiến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L ngày 12-9-2018. Sau kết hôn ông S bà T sống tại gia đình cha mẹ ông S tại ấp A, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Ông S bà T sống bằng nghề làm thuê và nuôi trồng thủy sản, thu nhập khó khăn. Ông S bà T sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, ông S bà T cùng thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn do ông S bà T thường xuyên cự cãi, ông S xua đuổi và đánh bà T. Từ khi ly thân đến nay ông S và bà T không tạo điều kiện đoàn tụ, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải tạo điều kiện để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng cho ông S bà T, nhưng ông S không đến tham gia hòa giải và tại phiên tòa ông S không đến tham gia phiên tòa nên không thể hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng ông S bà T. Từ phân tích trên cho thấy tình cảm vợ chồng ông S bà T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu ly hôn ông S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông S và bà T có 02 người con chung tên Nguyễn Trung H sinh ngày 04-02-2019 và Nguyễn Ngọc Thúy Q sinh ngày 07-8-2020 hiện đang sống

cùng ông S. Bà T yêu cầu giao cho ông S nuôi dưỡng và ông S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung. Do đó Hội đồng xét xử nghỉ nên giao 02 người con chung cho ông S nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng tại bản tự khai đề ngày 09-10-2023 ông S không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản sản chung: Ông S và bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Ông S và bà T khai không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Thị T. Cho bà Châu Thị T ly hôn ông Nguyễn Văn S.

2. Giao cho ông Nguyễn Văn S trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Trung H sinh ngày 04-02-2019 và Nguyễn Ngọc Thúy Q sinh ngày 07-8-2020.

Ông Nguyễn Văn S cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Châu Thị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chưa thành niên và có yêu cầu của các bên thì Tòa án có thể Quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bà Châu Thị T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà Châu Thị T và ông Nguyễn Văn S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Bà Châu Thị T và ông Nguyễn Văn S khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Buộc bà Châu Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017336 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bà Châu Thị T đã nộp xong án phí.

7. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Trưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Trần Văn Nước	Phạm Phi Long	Võ Thị Trưng